

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 17/02/2020

V/v *Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt ; Ông Hoàng Văn Tính ;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm;

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 538/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1992;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường N, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 02/12/2019 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Bắc Từ Liêm ngày 11/02/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ dân phố 3, phường N, quận Bắc Từ Liêm. Anh chị chung sống không hạnh phúc, anh T có quan hệ ngoài luồng ở bên ngoài, đi nhậu đêm hôm về chửi bới làm phiền mọi người trong gia đình. Anh T còn chơi lô đề, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị Th đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không sửa chữa. Mâu thuẫn giữa hai bên trầm trọng đã được hơn bốn tháng và anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Th nhận thấy không còn tình cảm gì với anh T, hai bên cũng không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T. Anh chị có một con chung là Nguyễn L.A., sinh ngày 21/5/2015. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh chị không có tài sản chung, nợ chung. Chị Th đang bán hàng tự do, thu nhập khoảng 08 triệu đồng/tháng. Sau khi ly hôn, chị và cháu An sẽ tiếp tục sống tại nhà bố mẹ đẻ chị tại phường N.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ chị Th tại tổ dân phố 3, phường N, quận Bắc Từ Liêm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường. Khi chị Th mang thai, anh cũng có mối quan hệ ngoài luồng nhưng chỉ để giải quyết nhu cầu sinh lý, không có chuyện bồ bịch, ngoại tình. Chị Th biết chuyện và đã tha thứ cho anh và hai anh chị chung sống bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra một phần do công việc của anh không ổn định nên không lo được đầy đủ về kinh tế cho vợ con. Cách đây bốn tháng chị Th đòi ly hôn, anh đã có những hành động không đúng mực với chị Th nên hai bên ly thân từ đó cho đến nay. Anh T vẫn còn tình cảm với chị Th, muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, hòa giải với nhau để gia đình đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con, anh sẽ cố gắng thay đổi bản thân để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn L.A., sinh ngày 21/5/2015. Nếu trường hợp không hòa giải được để vợ chồng đoàn tụ, do cháu A còn nhỏ nên anh tạm thời để chị Th nuôi con. Công việc của anh còn bấp bênh, không ổn định nên chưa có điều kiện cấp dưỡng, nếu tương lai công việc ổn định anh sẽ nhận nuôi và chăm sóc con chung. Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Lê Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung : Anh chị không có.

- Bị đơn, anh Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lí do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th; Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Giao cháu Nguyễn

L.A.cho chị Th nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị Th không yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn T cùng thường trú tại phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tình cảm: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 11/02/2015. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị chung sống không hạnh phúc do mâu thuẫn phát sinh ngày sau khi kết hôn (Năm 2015) do anh T có quan hệ với người khác, chơi lô đề, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và xô xát, cãi vã (Địa phương phải can thiệp). Anh T không quan tâm đến gia đình, vợ con, phó mặc cho chị Th chăm lo con cái. Mâu thuẫn giữa hai bên trầm trọng và anh chị sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Xét thấy chị Th, anh T là vợ chồng nhưng không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th xin ly hôn với anh T là có căn cứ nên căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th với anh T.

2.2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn L.A., sinh ngày 21/5/2015. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh T cũng nhất trí để cháu An cho chị Th nuôi con do công việc của anh còn bấp bênh, không ổn định nên cần giao cháu A cho chị Th nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và anh T chưa có điều kiện để cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

2.5. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th đối với anh Nguyễn Văn T.
2. Chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn L.A., sinh ngày 21/5/2015. Giao cháu A cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

4. Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 03225 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND P.Đông Ngạc (ĐKKH số 18/2015);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan